

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 31 - 7 - 2024

V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng.

Bà Nguyễn Thị Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1990. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. *Bị đơn:* Anh Jin K, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: số A, tòa A W, J-ri 20-14 Gongdo-eup, A-si, G-do (Hàn Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng T kết hôn với ông Jin K vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc tại địa chỉ E B-dong, H-si,

G-do (Hàn Quốc) nhưng cho đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ, thời gian chị T sinh con phải ở nhà chăm sóc con và làm nội trợ, không tạo ra được thu nhập nên vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn,

không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình cho đến nay. Chị T dẫn con về Việt Nam vào đầu năm 2022, anh Jin K có qua Việt Nam xin hàn gắn nhưng chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được nữa. Do đó, anh Jin K đòi bắt con, chị T không đồng ý. Nay, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với anh Jin K.

- Về con chung: có 01 con chung tên Jin S (Nguyễn Hoàng Gia B), sinh ngày 02/02/2021. Hiện nay cháu đang sống với mẹ, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Jin K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, chị T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Jin K không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T, cho chị T được ly hôn với anh Jin K, giao con chung là cháu Jin S (Nguyễn Hoàng Gia B), sinh ngày 02/02/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện xin ly hôn với anh Jin K, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Xin ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T có nơi cư trú tại tỉnh Tiền Giang, bị đơn anh Jin K đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Jin K đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc thay đổi thời gian hòa giải, xét xử bằng hình thức thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đ tại Hàn Quốc theo quy định tại

điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào căn cứ vào Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Jin K.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T về việc xin ly hôn với anh Jin K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Jin K kết hôn vào năm năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 13/03/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Jin K được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị T trình bày: Sau khi kết hôn, chị sang Hàn Quốc chung sống với anh Jin K hạnh phúc được thời gian đầu, cho đến đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ, thời gian chị T sinh con phải ở nhà chăm sóc con và làm nội trợ, không tạo ra được thu nhập nên vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T dẫn con về Việt Nam vào đầu năm 2022, anh Jin K có qua Việt Nam xin hàn gắn nhưng chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được nữa. Nay, chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với anh Jin K.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Bởi lẽ mâu thuẫn giữa hai bên đã trở nên trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Jin K cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị T, chứng tỏ anh Jin K cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, chị T xin ly hôn với anh Jin K là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Jin S (Nguyễn Hoàng Gia B), sinh ngày 02/02/2021. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu này phù hợp với điều kiện sinh sống hiện tại của chị T; Qua xác minh tại địa phương thì thấy rằng hiện nay cháu Jin S (Nguyễn Hoàng Gia B) đang sống cùng với chị T và chị T có đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Jin K.

- Về con chung: Giao cháu Jin S (Nguyễn Hoàng Gia B), sinh ngày 02/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Jin K không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000317 ngày 05/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang. Chị T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Jin S cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ

